

giải phẫu 1000 câu phân chi trên - hubt

1. Xương nào dưới đây không thuộc hàng trên xương cổ tay?

- E. Xương tháp
- A. Xương nguyệt
- C. Xương thuyền
- * B. Xương thang
- D. Xương đậu

2. Chỏm xương trụ

- B. Là phần đầu trên xương trụ gồm mỏm khuỷu và mỏm vẹt
- A. Còn gọi là mỏm khuỷu
- E. Là 1/4 dưới xương trụ
- * C. Là đầu dưới xương trụ có diện khớp vòng
- D. Là 1/4 trên xương trụ

3. Thân xương trụ có

- D. Ba mặt: trước, sau, ngoài
- * C. Ba mặt: trước, sau, trong
- B. Ba mặt: trong, ngoài, sau
- A. Ba mặt: trong, ngoài, trước
- E. Tất cả đều sai

4. Xương quay khớp với tất cả các xương sau đây, ngoại trừ:

- A. Xương cánh tay
- B. Xương trụ
- D. Xương nguyệt
- C. Xương thuyền
- * E. Xương đậu

5. Xương nào sau đây không tham gia vào diện khớp cổ tay

- B. Xương nguyệt
- C. Xương tháp
- A. Xương thuyền
- E. A và B
- * D. Xương đậu

6. Câu nào sau đây không đúng với xương trụ

- A. Dài hơn xương quay
- C. Khuyết rỗng rọc khớp với rỗng rọc xương cánh tay
- E. Câu A và B đúng
- B. Khi khuỷu duỗi, mỏm khuỷu nằm trong hố khuỷu xương cánh tay
- * D. Khuyết quay ở mặt trong mỏm vẹt, khớp với vành xương quay

7. Khớp khuỷu gồm

- D. 4 khớp
- B. 2 khớp
- A. 1 khớp
- E. 5 khớp
- * C. 3 khớp

8. Khi bàn tay làm động tác sắp ngửa, thì lúc đó có sự tham gia hoạt động của:

- C. Khớp quay trụ trên và khớp cánh tay trụ
- E. Khớp quay trụ trên và khớp cánh tay quay
- B. Khớp quay trụ trên, khớp quay trụ dưới và các khớp cổ tay
- * D. Khớp quay trụ trên, khớp quay trụ dưới và khớp cánh tay quay
- A. Khớp quay trụ trên và khớp quay trụ dưới

9. 1. Định hướng xương cánh tay: đặt xương thẳng đứng, đầu tròn lên trên, mặt khớp đầu này hướng vào trong và rãnh ở đầu này ra trước 2. Định hướng xương đòn: đầu có diện khớp ở phía ngoài, bờ lõm đầu này ra trước, mặt có rãnh xuống dưới 3. Định hướng xương quay: đặt xương thẳng đứng, đầu lớn xuống dưới, mấu nhọn đầu này ra ngoài, mặt có nhiều rãnh ra sau 4. Định hướng xương vai: mặt lõm ra trước, mặt lồi ra sau, gai vai lên trên 5. Định hướng xương trụ: đặt xương đứng thẳng, đầu lớn lên trên, mặt khớp lõm của đầu này ra ngoài, cạnh sắc thân xương ra trước

- * B. 1,3 đúng
- D. chỉ có 4 đúng
- C. 4,5 đúng
- A. 1,2,4 đúng
- E. Tất cả đúng

10. 1. Mặt lưng (mặt sau) xương vai được chia thành 2 hố: hố trên vai và hố dưới vai 2. Xương vai là xương dẹt nên không có cổ xương 3. Mặt sau xương cánh tay có rãnh quay là nơi ĐM quay đi qua 4. Khuyết quay nằm ở đầu trên xương trụ và khớp với diện khớp vòng xương quay 5. Khuyết trụ nằm ở đầu dưới xương quay và khớp với diện khớp vòng xương trụ

- A. 1,2,4 đúng
- E. Tất cả đúng
- B. 1,3 đúng
- * C. 4,5 đúng
- D. chỉ có 4 đúng

11. (A) Khớp vai có biên độ cử động lớn (B) Chỏm xương cánh tay lớn, trong khi ổ chảo xương vai nhỏ

- C. Nếu (A) đúng, (B) sai
- D. Nếu (A) sai, (B) đúng
- E. Nếu (A) sai, (B) sai
- B. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) không liên quan nhân quả
- * A. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) có liên quan nhân quả

12. (A) Khớp vai có biên độ cử động lớn vì (B) Bao khớp vai chỉ tạo thành các dây chằng ở phía trước khớp

- D. Nếu (A) sai, (B) đúng
- C. Nếu (A) đúng, (B) sai
- A. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) có liên quan nhân quả
- E. Nếu (A) sai, (B) sai
- * B. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) không liên quan nhân quả

13. (A) Khớp vai dễ trật ra sau (B) Phía sau khớp vai bao khớp không dày lên thành các dây chằng

- B. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) không liên quan nhân quả
- * D. Nếu (A) sai, (B) đúng
- E. Nếu (A) sai, (B) sai
- C. Nếu (A) đúng, (B) sai
- A. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) có liên quan nhân quả

14. (A) Khớp vai dễ trật ra sau (B) Phía sau khớp vai có ít cơ che phủ

- A. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) có liên quan nhân quả
- D. Nếu (A) sai, (B) đúng
- C. Nếu (A) đúng, (B) sai
- * E. Nếu (A) sai, (B) sai
- B. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) không liên quan nhân quả

15. Chi tiết giải phẫu nào có thể được dùng để định hướng chiều trước – sau của xương cánh tay

- * B. Rãnh gian của
- D. Lồi củ đen ta
- A. Chỏm xương cánh tay
- E. Ròng rọc
- C. Củ lớn

16. Các dây chằng ở khớp vai, dây chằng nào khỏe nhất

- B. Dây chằng ổ chảo cánh tay giữa
- * D. Dây chằng quạ cánh tay
- A. Dây chằng ổ chảo cánh tay trên
- E. Các dây chằng trên đều khỏe như nhau

- C. Dây chằng ổ chảo cánh tay dưới

17. Cơ nào trong các cơ sau thuộc thành trong hố nách:

- A. Cơ dưới vai
- E. Cơ dưới đòn, cơ ngực bé, cơ răng trước
- * D. Cơ răng trước
- B. Cơ dưới vai, cơ dưới đòn
- C. Cơ ngực bé, Cơ răng trước

18. Cơ nào được bao bọc trong mạc đòn – ngực:

- * B. Cơ dưới đòn, cơ ngực bé, cơ quạ cánh tay
- D. Cơ dưới đòn, cơ ngực bé, cơ quạ cánh tay, cơ răng trước
- C. Cơ dưới đòn, cơ ngực bé, cơ răng trước
- E. Tất cả đều sai
- A. Cơ dưới đòn, cơ ngực bé

19. Cơ tùy hành của động mạch nách là

- D. Cơ dưới đòn ở đoạn trên và cơ quạ cánh tay ở đoạn dưới
- * C. Cơ quạ cánh tay
- B. Cơ ngực bé
- A. Cơ dưới đòn

20. Cơ thuộc thành trong vùng nách là cơ

- A. Cơ tam đầu (đầu dài)
- * D. Cơ răng trước
- B. Cơ răng trước, cơ tam đầu (đầu dài)
- C. Cơ răng trước, cơ lưng rộng
- E. Cơ răng trước, cơ dưới vai

21. Cơ thuộc thành sau vùng nách là cơ:

- A. Cơ đen ta, cơ tam đầu (đầu dài)
- C. Cơ dưới vai, cơ lưng rộng, cơ tròn lớn, cơ tròn bé, cơ trên gai, cơ dưới gai
- E. cơ dưới vai, cơ tròn lớn, cơ tròn bé, cơ trên gai, cơ dưới gai
- D. cơ lưng rộng, cơ tròn lớn, cơ tròn bé, cơ trên gai, cơ dưới gai
- * B. Cơ dưới vai, cơ tam đầu (đầu dài), cơ lưng rộng, cơ tròn lớn, cơ tròn bé, cơ trên gai, cơ dưới gai

22. Dây treo nách được tạo bởi:

- C. Mạc sâu của nách
- E. A và C đúng
- * A. Lá nông của mạc đòn ngực
- D. A và B đúng

- B. Mạc nông của nách

23. Thành phần nào sau đây đi qua tam giác cánh tay tam đầu

- A. Thần kinh quay
- * D. Câu A và B đúng
- C. Động mạch mũ cánh tay sau
- B. Động mạch cánh tay sâu
- E. Câu A và C đúng

24. Ở vùng nách, thần kinh giữa nằm ở:

- E. Trong TK trụ
- D. Sau ĐM nách
- B. Sau TM nách
- C. Sau TK cơ bì
- * A. Trước ĐM nách

25. Đám rối TK cánh tay được tạo bởi:

- B. Các TK sống cổ 4, 5, 6, 7, 8
- D. Nhánh trước các TK sống cổ 5,6,7 ngực 1 và ngực 2
- A. Nhánh trước các TK sống cổ 4,5,6,7 và ngực 1
- C. Các TK sống cổ 5,6,7,8 và ngực 1
- * E. Tất cả sai

26. (A) Thần kinh quay có thể tổn thương khi gãy 1/3 giữa xương cánh tay (B) TK quay chạy ở vùng cánh tay sau và cho các nhánh chi phối vận động các cơ vùng này

- C. Nếu (A) đúng, (B) sai
- * B. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) không liên quan nhân quả
- A. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) có liên quan nhân quả
- D. Nếu (A) sai, (B) đúng
- E. Nếu (A) sai, (B) sai

27. Không nên thắt động mạch nách ở khoảng giữa 2 ĐM nào sau đây

- * C. ĐM mũ và ĐM dưới vai
- D. ĐM ngực ngoài và ĐM dưới vai
- E. ĐM mũ cánh tay sau trước và ĐM mũ cánh tay sau
- A. ĐM ngực trên và ĐM cùng vai ngực
- B. ĐM ngực trên và ĐM ngực ngoài

28. Thành phần nào sau đây đi qua tam giác bả vai tam đầu

- E. TK ngực lưng
- C. ĐM mũ cánh tay sau
- * D. ĐM mũ vai

- B. ĐM cánh tay sâu
- A. TK quay

29. Thần kinh quay: 1. Xuất phát từ bó sau đám rối cánh tay, cùng với TK cơ bì 2. Chi phối vận động cho tất cả các cơ ở cánh tay 3. Đi cùng ĐM cánh tay sâu chui qua lỗ tam giác bả vai tam đầu 4. Chi phối vận động các cơ duỗi cổ tay, duỗi khớp khuỷu và ngửa cẳng tay

- C. 2,4 đúng
- A. 1,2,3 đúng
- E. Tất cả đúng
- * D. Chỉ 4 đúng
- B. 1,3 đúng

30. ĐM nách: 1. Cho các nhánh bên: ĐM ngực trên, ĐM cùng vai ngực, ĐM ngực ngoài, ĐM vai dưới, ĐM mũ cánh tay trước và mũ cánh tay sau 2. Đi cùng với TK nách chui qua khoang tứ giác 3. Đến bờ dưới cơ ngực to đổi tên là ĐM cánh tay 4. Đi trước các bó trên, giữa, dưới của đám rối cánh tay

- E. Tất cả đúng
- * B. 1,3 đúng
- C. 2,4 đúng
- A. 1,2,3 đúng
- D. Chỉ 4 đúng

31. TK vận động cho các cơ vùng cánh tay sau:

- C. 4
- * B. 3
- A. 2
- D. 5
- E. 6

32. Chi tiết (6) là

- B. Nhánh trước C6
- D. Nhánh trước C4
- * C. Nhánh trước C7
- E. Nhánh trước C8
- A. Nhánh trước C5

33. Ở vùng nách, TK nào chui qua khoang tứ giác

- * A. 4
- C. 6
- E. 8
- B. 5
- D. 7

34. Chi tiết (8) là

- A. Bó dưới
- E. Tất cả đều sai
- C. Thân trong
- * B. Bó trong
- D. Thân dưới

35. ĐM nào sau đây không là nhánh của ĐM nách

- * B. ĐM ngực trong
- C. ĐM ngực ngoài
- E. ĐM dưới vai
- A. ĐM ngực trên
- D. ĐM cùng vai ngực

36. Vùng đen-ta được cung cấp máu bởi

- C. ĐM mũ cánh tay sau
- D. A và C đúng
- B. ĐM mũ cánh tay trước
- * E. B và C đúng
- A. ĐM ngực ngoài

37. Thần kinh trụ

- B. Ở 1/3 giữa cánh tay đi trong ĐM nách
- A. Chui qua mạc nông ở 1/3 dưới cẳng tay
- * C. Ở 1/3 giữa cánh tay chui qua vách gian cơ trong cùng với ĐM bên trụ trên
- D. A và B đúng
- E. B và C đúng

38. Vùng cánh tay trước gồm có (___) và TK vận động cho cơ đó là (___)

- A. 1 cơ, TK mũ
- * C. 3 cơ, TK cơ bì
- E. 3 cơ, TK quay
- D. 2 cơ, TK cơ bì
- B. 2 cơ, TK giữa

39. Câu nào sau đây sai: ĐM cánh tay sâu

- * B. Chui qua khoang tam giác bả vai tam đầu
- D. Cho 2 nhánh tận: ĐM bên giữa và ĐM bên quay
- C. Đi kèm với TK quay tại rãnh quay
- E. Không cho nhánh nối với ĐM quặt ngược trụ
- A. Là một nhánh của ĐM cánh tay

40. (A) TM đầu nằm ở mặt trong vùng cánh tay (B) TM này đi cùng với ĐM cánh tay

- A. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) có liên quan nhân quả
- D. Nếu (A) sai, (B) đúng
- B. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) không liên quan nhân quả
- * E. Nếu (A) sai, (B) sai
- C. Nếu (A) đúng, (B) sai

41. (A) TK giữa không cho nhánh nào ở cánh tay (B) TK này chỉ là TK cảm giác

- E. Nếu (A) sai, (B) sai
- D. Nếu (A) sai, (B) đúng
- A. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) có liên quan nhân quả
- * C. Nếu (A) đúng, (B) sai
- B. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) không liên quan nhân quả

42. (A) Cơ tam đầu cánh tay là cơ duỗi khuỷu (B) Cả 3 đầu đều được TK quay chi phối

- D. Nếu (A) sai, (B) đúng
- * B. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) không liên quan nhân quả
- A. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) có liên quan nhân quả
- C. Nếu (A) đúng, (B) sai
- E. Nếu (A) sai, (B) sai

43. (A) Cơ cánh tay gấp cẳng tay (B) Nó có nguyên ủy ở 2/3 dưới xương cánh tay và bám tận ở trước mỏm vẹt xương trụ

- * A. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) có liên quan nhân quả
- E. Nếu (A) sai, (B) sai
- D. Nếu (A) sai, (B) đúng
- B. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) không liên quan nhân quả
- C. Nếu (A) đúng, (B) sai

44. Chi tiết (1) là

- * E. Thông thường không có TK hay ĐM nào
- B. TK nách
- D. Nhánh của ĐM cánh tay
- A. TK bì cẳng tay trong
- C. TK cơ bì

45. TK giữa nằm ở vị trí

- A. 2
- D. 5
- C. 4
- * B. 3
- E. 6

46. Thành trong ống cánh tay là

- E. Câu A và B
- C. Vách gian cơ trong
- B. Phần trong cơ tam đầu cánh tay
- A. Phần trong cơ nhị đầu cánh tay
- * D. Mạc nông, da và tổ chức dưới da

47. Trong mạng mạch quanh mỏm trên lồi cầu ngoài của khuỷu, không có ĐM nào tham gia

- D. ĐM gian cốt quặt ngược
- * E. ĐM quặt ngược trụ
- A. ĐM quặt ngược quay
- C. ĐM bên giữa
- B. ĐM bên quay

48. Thành phần nào sau đây đi trong rãnh nhị đầu trong

- C. ĐM bên trụ trên
- * B. TK giữa
- D. Câu A và B đúng
- E. A, B, C đều đúng
- A. TM giữa nền

49. Người ta thường tiêm TM ở TM giữa nền vì

- B. Có ĐM cánh tay ở máng nhị đầu trong làm mốc
- * D. Câu A và C đúng
- A. TM giữa nền nằm ở nông
- E. Cả A,B,C đúng
- C. TK bì cẳng tay trong nằm sâu hơn TM

50. Câu nào sau đây sai?

- A. ĐM bên quay là nhánh trước của ĐM cánh tay sâu
- * D. ĐM quặt ngược quay là nhánh của ĐM gian cốt
- B. ĐM bên giữa là nhánh sau của ĐM cánh tay sâu
- E. ĐM gian cốt chung tách từ ĐM trụ
- C. ĐM bên trụ dưới là nhánh của ĐM cánh tay

51. ĐM nào sau đây không tham gia vào vòng nối quanh mỏm trên lồi cầu ngoài

- C. ĐM bên quay
- * A. ĐM quặt ngược trụ
- B. ĐM bên giữa
- E. ĐM quặt ngược quay
- D. ĐM quặt ngược gian cốt

52. Hố khuỷu được giới hạn bên ngoài bởi

- B. TM giữa đầu
- E. Cơ nhị đầu cánh tay
- A. Cơ sấp tròn
- D. Cơ cánh tay
- * C. Cơ cánh tay quay

53. Cơ nào làm động tác gấp khuỷu

- C. Cơ cánh tay
- E. Tất cả đúng
- * B. Cơ sấp tròn
- D. Cơ nhị đầu cánh tay
- A. Cơ cánh tay quay

54. TK vận động cho các cơ vùng cánh tay trước là

- C. TK trụ
- E. TK nách
- * D. TK cơ bì
- B. TK giữa
- A. TK quay

55. TK đi qua lỗ tam giác cánh tay tam đầu là:

- C. TK trụ
- B. TK giữa
- E. TK nách
- * A. TK quay
- D. TK cơ bì

56. TK vận động chính cho các cơ vùng cẳng tay trước là:

- D. TK cơ bì
- A. TK quay
- E. TK nách
- C. TK trụ
- * B. TK giữa

57. Thành phần nào không có trong ống cổ tay?

- B. TK trụ
- * E. B và C
- C. Gân cơ gan tay dài
- D. Gân cơ gấp các ngón sâu
- A. TK giữa

58. Thành phần nào sau đây không nằm trong ống cổ tay

- A. TK giữa
- D. Các gân gấp nông
- C. Gân gấp ngón cái dài
- * B. TK trụ
- E. Các gân gấp sâu

59. Cơ tùy hành của ĐM trụ là:

- C. Cơ sấp tròn
- E. Cơ gấp các ngón nông
- * A. Cơ gấp cổ tay trụ
- B. Cơ gấp cổ tay quay
- D. Cơ gan tay dài

60. Phía trước và phía ngoài cẳng tay trước, ĐM quay bị che phủ bởi cơ:

- D. Cơ sấp tròn, cơ gan tay dài, cơ gấp các ngón nông
- * C. Cơ cánh tay quay
- E. Cơ gấp các ngón nông, cơ gấp cổ tay quay
- B. Cơ gan tay dài, cơ gấp các ngón nông
- A. Cơ gấp cổ tay quay, cơ sấp tròn

61. Đút TK giữa ở ống cổ tay sẽ

- D. Không gấp được các ngón 2, 3
- * B. Không đối được ngón cái
- E. Câu a và b đúng
- C. Không dang được ngón cái
- A. Không gấp được ngón cái

62. Cơ nào sau đây KHÔNG thuộc lớp sâu vùng cẳng tay sau

- * A. Cơ duỗi ngón út
- B. Cơ duỗi ngón trỏ
- E. Cơ dạng ngón cái dài
- C. Cơ duỗi ngón cái dài
- D. CƠ duỗi ngón cái ngắn

63. Cơ nào sau đây KHÔNG có ở khu trước cẳng tay

- A. Cơ gấp ngón cái dài
- E. Cơ gấp cổ tay quay
- B. Cơ gan tay dài
- C. Cơ sấp vuông
- * D. Cơ cánh tay quay

64.Đi cùng với TK giữa là

- d. ĐM giữa, thường xuất phát từ ĐM trụ
- c. ĐM gian cốt trước, xuất phát từ ĐM trụ
- e. ĐM gian cốt trước, xuất phát từ ĐM cánh tay
- * b. ĐM giữa, thường xuất phát từ ĐM gian cốt trước
- a. ĐM giữa, thường xuất phát từ ĐM gian cốt chung

67. Những cơ thuộc lớp nông vùng cẳng tay trước là :

- * E. Cả 4 đáp án trên
- C. Cơ gấp cổ tay trụ
- A. Cơ sấp tròn
- B. Cơ gấp cổ tay quay
- D. Cơ gan tay dài

68.Những cơ thuộc lớp giữa vùng cẳng tay trước là :

- * B. Cơ gấp các ngón nông
- C. Cơ gấp các ngón sâu
- D. Cơ sấp vuông
- A. Cơ sấp tròn
- E. Cơ gan tay dài

69.Những cơ thuộc lớp sâu vùng cẳng tay trước là :

- C. Cơ sấp vuông, cơ gấp ngón cái dài, cơ gan tay dài
- * D. Cơ gấp các ngón sâu, cơ gấp ngón cái dài, cơ sấp vuông
- B. Cơ gấp ngón cái dài, cơ gấp cổ tay trụ, cơ gấp cổ tay quay
- A. Cơ gấp các ngón sâu, cơ gấp các ngón nông, cơ sấp tròn

70. Chi tiết (1) trên hình vẽ là

- D. Cơ gấp cổ tay quay
- C. Một phần cơ gấp các ngón sâu
- E. Tất cả đều sai
- A. Cơ sấp vuông
- * B. Cơ gấp ngón cái dài

71.Chi tiết (2) trên hình vẽ là :

- * c. ĐM trụ
- d. ĐM gian cốt
- b. ĐM giữa
- e. Thông thường không có ĐM nào ở vị trí này
- a. ĐM cánh tay

72.Chi tiết (3) trên hình vẽ là :

- b. Cơ duỗi cổ tay trụ
- c. Cơ duỗi ngón cái ngắn
- a. Cơ duỗi các ngón tay
- d. Cơ duỗi ngón cái dài
- * e. Cơ duỗi ngón út

73. Cơ dạng ngón cái dài nằm ở vị trí

- d. D
- * a. a
- E. Không thấy được trên thiết đồ này
- c. C
- b. b

74. 1. Ở cẳng tay, TK giữa KHÔNG chi phối vận động cho cơ gấp cổ tay quay 2. TK giữa được tạo bởi rễ trên và rễ dưới 3. Trong ống cánh tay, TK giữa bắt chéo ĐM giữa từ ngoài vào trong 4. Ở bàn tay, TK giữa chi phối cảm giác cho 3 ngón tay rưỡi mặt gan tay (phía quay)

- c. Nếu 2, 4 đúng
- e. Nếu 1, 2, 3, 4 đều đúng
- * d. Nếu chỉ có 4 đúng
- a. Nếu 1, 2, 3 đúng
- b. Nếu 1, 3 đúng

75. Cung ĐM gan tay sâu được cấu tạo chủ yếu bởi

- c. Nhánh gan tay sâu ĐM trụ
- e. b và c đúng
- b. ĐM trụ
- * a. ĐM quay
- d. a và c đúng

76. Cung ĐM gan tay sâu được tạo nên chủ yếu bởi ĐM quay (A) và đi kèm với nhánh nông (B) của TK giữa (C) ở gan tay. Câu trên:

- a. Đúng
- c. Sai ở (B)
- * e. Sai ở cả (B) và (C)
- b. Sai ở (A)
- d. Sai ở (C)

77. Chọn câu trả lời đúng nhất: các cơ giun ở bàn tay

- b. Bám vào gân gấp các ngón sâu
- c. Tác dụng là gấp khớp bàn đốt
- * e. Cả a, b, c đều đúng
- d. Câu a và b đúng
- a. Có 4 cơ

78.Ở bàn tay, ĐM quay ngón trở là nhánh của

- * d. Cung gan tay sâu
- a. ĐM trụ
- b. Cung gan tay nông
- c. ĐM quay
- e. ĐM gian cốt sau

79.Các cơ giun

- c. Tất cả được chi phối bởi TK giữa
- d. b và c đúng
- e. a, b và c đúng
- a. Gồm 5 cơ
- * b. Bám vào gân gấp các ngón sâu

80.Câu nào sau đây SAI

- b. Ngón út đối được là do cơ đối ngón út
- * a. Cơ gian cốt mu tay khép các ngón tay
- c. Ngón trở có riêng một cơ duỗi
- d. Ngón út có riêng một cơ gấp
- e. Ngón cái có riêng một cơ khép

81.Chi tiết nào sau đây KHÔNG thuộc cung gan tay sâu

- d. a và c
- b. Cho ĐM quay ngón trở
- * c. Cấp máu cho 3 ngón rưỡi bên trong
- e. b và c
- a. Cho ĐM ngón cái chính

82.Chi tiết nào sau đây KHÔNG thuộc cung gan tay nông

- e. Có nhận máu của ĐM quay qua nhánh gan tay nông
- d. Cho các động mạch gan ngón chung
- a. Được tạo chủ yếu bởi ĐM trụ
- c. Cho các động mạch gan ngón riêng
- * b. Cấp máu cho một ngón rưỡi bên ngoài

83.Câu nào sau đây KHÔNG ĐÚNG

- c. Gân gấp các ngón nông ở phía trước
- d. Gân gấp các ngón sâu ở phía sau
- * a. Mạc giữ gân duỗi cùng với xương cổ tay tạo thành ống cổ tay
- b. Gân các cơ gấp ngón nông và sâu qua ống cổ tay xếp thành 2 lớp
- e. Gân gấp các ngón nông gọi là gân thừng, gân gấp các ngón sâu gọi là gân xuyên

84. Thần kinh trụ: 1. Xuất phát từ bó trong đám rối cánh tay 2. Đi cùng với ĐM bên trụ trên qua vách gian cơ trong 3. Không chi phối vận động cho cơ nào ở vùng cánh tay 4. Chi phối cảm giác cho mô út.

- a. 1, 2, 3 đúng
- * e. Nếu 1, 2, 3, 4 đều đúng
- d. Nếu chỉ có 4 đúng
- c. Nếu 2, 4 đúng
- b. Nếu 1, 3 đúng

85. Thần kinh giữa: 1. Được tạo bởi 2 rễ trên và dưới 2. Trong ống cánh tay, TK giữa bắt chéo ĐM giữa từ ngoài vào trong 3. Ở cẳng tay, TK giữa không chi phối vận động cho cơ gấp cổ tay quay 4. Ở bàn tay, TK giữa chi phối cảm giác cho 3 ngón tay rưỡi ngoài, mặt gan tay.

- e. Nếu 1, 2, 3, 4 đều đúng
- c. Nếu 2, 4 đúng
- a. 1, 2, 3 đúng
- * d. Nếu chỉ có 4 đúng
- b. Nếu 1, 3 đúng

86. (A) Khi chạm cạnh sau trong khuỷu vào vật cứng ta có thể thấy tê ở cạnh trong bàn tay và tê ngón út (B) Cảm giác vùng khuỷu là do TK bì cẳng tay trong chi phối

- b. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) không liên quan nhân quả
- d. Nếu (A) sai, (B) đúng
- e. Nếu (A) sai, (B) sai
- * a. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) có liên quan nhân quả
- c. Nếu (A) đúng, (B) sai

87. (A) ĐM trụ ở gan tay đi bên ngoài xương đậu và không thể bắt được mạch trụ Vĩ (B) Nó được che bởi mạc giữ gân gấp rất dày

- * b. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) không liên quan nhân quả
- c. Nếu (A) đúng, (B) sai
- d. Nếu (A) sai, (B) đúng
- a. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) có liên quan nhân quả
- e. Nếu (A) sai, (B) sai

88. Vùng (1) là vùng cảm giác của thần kinh

- a. Trụ
- c. Quay
- * b. Giữa
- e. Tất cả đều sai
- d. Cơ bì

89. Vùng (3) là vùng cảm giác của

- a. TK giữa
- * c. TK quay
- e. Cả a, b, c đều sai
- d. câu a và b đúng
- b. TK bì căng tay ngoài

90. Thần kinh quay chi phối cảm giác các vùng

- c. (5), (2), (4)
- b. (5), (2), (3)
- a. (5), (2)
- d. (5), (3), (4), (6)
- * e. (5), (3), (4)